TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh, Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 05/4/2007. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lục Ngạn. Sau ngày cưới chị về làm dâu nhà anh T tại thôn Ngọt, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, kinh tế gia đình không phát triển được. Chị chuyển về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2018 và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh T từ

đó đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn với anh T đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/7/2008 và Hoàng Tuấn N, sinh ngày 12/4/2012. Nay ly hôn chị và anh T thống nhất thỏa thuận để chị là người trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Thu T, anh Thành là người trực tiếp nuôi con Hoàng Tuấn N.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị H xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2019 bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau vào năm 2007. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lục Ngạn. Sau ngày cưới chị H về gia đình anh làm dâu ngay. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng cãi nhau nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2018 đến nay. Nay anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn chị H về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Trường hợp chị H vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/7/2008, cháu Hoàng Tuấn N, sinh ngày 12/4/2012. Anh T và chị H thỏa thuận để anh T là người trực tiếp nuôi con Hoàng Tuấn N, chị H là người trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Thu T.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn T nhất trí để chị Đỗ Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Văn T, về con chung chị và anh T thỏa thuận mỗi người nuôi một con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vấn đề tài sản, công nợ chung do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Bị đơn anh Hoàng Văn T thấy vẫn còn tình cảm với chị Đỗ Thị H nên mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy các con. Trường hợp chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị H. Về con chung anh và chị H thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung. Các vấn đề về cấp dưỡng

nuôi con, tài sản, công nợ chung do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2019 cháu Hoàng Thị Thu T trình bày: Cháu là con của mẹ Đỗ Thị H, bố Hoàng Văn T. Hiện nay cháu đang học lớp 5 Trường tiểu học xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cháu được biết hiện nay bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Mong muốn của cháu bố mẹ về đoàn tụ gia đình để nuôi hai chị em ăn học, nếu trường hợp bố mẹ cháu phải ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với mẹ Đỗ Thị H. Nguyện vọng này của cháu là tự nguyện, không bị ai ép buộc, mong Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Tại phiên tòa hôm nay cháu T vẫn trình bày muốn được ở với mẹ là Đỗ Thị H.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2019 cháu Hoàng Tuấn N trình bày: Cháu là con của mẹ Đỗ Thị H, bố Hoàng Văn T. Hiện cháu đang học lớp 1 Trường tiểu học xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, cháu được biết hiện nay bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Mong muốn của cháu bố mẹ về đoàn tụ gia đình để nuôi hai chị em ăn học, nếu trường hợp bố mẹ cháu phải ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với bố Hoàng Văn T. Tại phiên tòa hôm nay cháu N vẫn trình bày muốn được ở với bố Hoàng Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồ, cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/7/2008. Giao anh Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục Hoàng Tuấn N, sinh ngày 12/4/2012. Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị H, anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Đỗ Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Thị H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Hoàng Văn T được ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn T là người có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 05/4/2007. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị H về gia đình anh T làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về vấn đề phát triển kinh tế gia đình nên thường xảy ra cãi vã, xô sát. Chị H chuyển về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với anh T từ tháng 5/2018 đến nay.

Xét thấy việc chị H – anh T đã sống ly thân một thời gian dài (hơn 01 năm), qua đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn và anh T cũng nhất trí ly hôn. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn T sinh được hai con chung là Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/7/2008 và Hoàng Tuấn N, sinh ngày 12/4/2012. Nay chị H và anh T thỏa thuận để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Hoàng Thị Thu T còn anh Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Hoàng Tuấn N. Xét thấy việc thỏa thuận giữa chị H và anh T là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung: Do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng Thị Thu T, sinh ngày 31/7/2008. Giao anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng Tuấn N, sinh ngày 12/4/2012.

Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vấn đề tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005367 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H, huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn